BVBank
Ngân hàng Bản Việt

Phụ lục XIV
Appendix XIV

THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ, QUYỀN MUA TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

NOTICE OF TRANSACTION IN INCONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 28-04-2025
Số: 004385

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP.HCM.., ngày 25. tháng 04..năm 2025..
HCM....., month 04.. day 25.. year 2025.

THÔNG BÁO
Giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES, CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIA TED PERSON OF INTERNAL PERSON

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Ngân Hàng TMCP Bản Việt

To:
- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Vietcapital Commercial Joint Stock Bank.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao *dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* VĂN THÀNH KHÁNH LINH

- Quốc *tịch/Nationality:* Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp */Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (In case of an organisation), date of issue, place of*

issue: 079179003400, Ngày cấp/ *date of issue*: 30/09/2019, Nơi cấp/ *place of issue*: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở *chính/Contact address/address of head office:* 5/99/29 Nơ Trang Long, P7, Q Bình Thạnh, TP HCM.

- Điện thoại/*Telephone:* ..... Fax:..... Email: .....Website: .....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý *quỹ /Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* Phó Tổng giám đốc/ Deputy CEO.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại *chúng)/Information of Internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of Internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of Internal person:*

- Quốc *tịch/Nationallty:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn *cước/ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý *quỹ/Current position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of indlvidual/organization executing the transaction with the Internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* BVB

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục *3 / Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3 above:*..... tại công ty chứng khoán/In *the securities company: ……..*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ *phiếu/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction of executing rights of purchase or convert bonds into shares:* 6,324,483 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 1.1461%

6. Số lượng quyền mua hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có/*Number of rights or convertible bonds owned:*

- Số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi*)/Number of convertible bonds owned (in case of exercising trading of convertible bonds or rights to buy convertible bonds):*

- Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi hiện có/*Number of rights to purchase shares/fund certificates/convertible bonds owned currently:* 790,560 cổ phiếu

7. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu

BVBank
Ngân hàng Bản Việt

thành cổ phiếu (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/*Proportion of executing rights to purchase (in case of trading the purchase right) or proportion of converting bonds into shares (in case of convertible bond trading):* 8:1

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi *(đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)* đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:*

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type *of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/lnherit/transfer/be transferred):* Mua/ *purchase*

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký giao dịch/ *Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registeredfor trading:* 790,560 cổ phiếu

9. Giá trị chuyển nhượng dự kiến / *Expected transferred value:* 7,905,600,000 đồng/*vnd*

10. Tổng số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number *of shares/fund certificates/ convertible bonds expected to hold after exercising the right to purchase or number of shares expected to hold after converting bonds into shares:* 7,115,043 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 1.1461%

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction:* Thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time:* từ ngày/from 07../05../ 2025 đến ngày/*to* 16../05../2025.

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên
- Lưu: VP.HĐQT BVBank

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)

Văn Thành Khánh Linh